

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 07-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Với Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2018/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu Th, năm sinh 1990, nơi sinh: Th phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 27/2 Tổ 6, Ấp 5, Ph X, Nh B, Th phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn, trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Hữu Th (chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1954 (sống); Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; chưa có vợ con.

Tiền án: Tại bản án số 130/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân Q. 9 Th phố Hồ Chí Minh tuyên xử Trần Hữu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS với mức án là 10 tháng tù giam, chấp hành xong ngày 5/6/2018.

Tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Th phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 6/9/2010 đã xóa án tích. Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Th phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 8/12/2014 đã chấp hành xong, xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ (có mặt).

- Bị hại: Phan Văn Hạnh, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Văn Ngh; Đào Minh H. (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/11/2018 Trần Hữu Th, sinh năm 1990, đang ở phòng trọ tại nhà trọ Phương Thanh ngụ thị trấn Đức Hòa, huyện Đ, tỉnh Long An thì có anh Cường (chưa rõ nhân thân lai lịch, nhà ở Hóc Môn Th phố Hồ Chí Minh) điện thoại rủ Th đi ngã ba Giồng mua ma túy để sử dụng. Th đón xe buýt đi đến ngã ba Mỹ Hạnh, huyện Đ, tỉnh Long An thì gặp Cường, sau đó Cường điều khiển xe chở Th đi ngã ba Giồng thuộc xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn, Th phố Hồ Chí Minh, sau khi Cường và Th mua ma túy loại cỏ Mỹ sử dụng xong Cường đi về nhà, còn Th đón xe buýt về ngã ba Mỹ Hạnh rồi đi bộ về hướng xã M, huyện Đ. Khi Th đi bộ đến nhà anh Phan Văn H ngụ Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Th nhìn thấy xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 62M2-4515 để trong nhà có sẵn chìa khóa trên xe, nhà mở cửa không có ai trông coi. Th lén lút đi vào nhà lấy trộm xe trên chạy về hướng ngã ba Gò Mối, anh Hphát hiện nên gọi điện báo công an xã M và đuổi theo, khi đi đến ngã ba đường vào khu dân cư Cát Tường Phú Sinh thuộc ấp Rừng Sến, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

01 xe mô tô loại FANDAR màu xanh, số máy 2FMHA-000156, số khung MCX61000587, biển số 62M2-4515.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 97/KL.ĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR loại Wave, biển số: 62M2-4515, số khung MCX-61000587, số máy 2FMHA-000156 có giá trị: 2.100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR, loại xe Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515 cho Ông Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/11/2018.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hữu Th về

tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Th gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Th mức hình phạt tù 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR, loại xe Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515 cho Ông Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/11/2018 là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn H đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Th hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị hại Ông Phan Văn H trình bày tại Cơ quan điều tra: Vào ngày 13/11/2018, ông phát hiện 1 người thanh niên mặc áo sơ mi màu xanh sọc trắng, loại áo tay dài, quần jean màu xanh, lấy trộm chiếc mô tô Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515, đang để trong nhà, chìa khóa xe cắm trên ổ khóa. Ông H liền truy hô, bị cáo bị bắt giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Th trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 13 tháng 11 năm 2018, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 97/KL.ĐGTS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo Th do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 13/11/2018, tại nhà Ông Phan Văn H, Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR, loại xe Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515 của Ông Phan Văn H, đang để trong nhà, chìa khóa xe cắm trên ổ khóa thì bị bắt quả tang. Qua định giá, 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR, loại xe Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515 có giá trị thành tiền là 2.100.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hữu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hữu Th với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vẫn không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội tương tự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý do đó theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét

xử bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FANDAR, loại xe Wave, màu xanh, biển số 62M2-4515 cho Ông Phan Văn H là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/11/2018 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 BLTTHS năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hữu Th nộp 200.000 đồng án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hồng Sơn